

Bản án số: 68 /2018/HSST
Ngày: 25/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Trung H; Sinh năm: 1972 tại tỉnh C

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Số chứng minh nhân dân 285291232; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; con ông Lương Văn S (đã chết) và bà Lâm Thị P (đã chết); có vợ là Nông Thị S, sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2018 cho đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2018, Lương Trung H điều khiển xe mô tô biển số 93T1 – 2xxx hiệu Wave đi từ nhà Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B đến khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông để mua ma túy (Hêrôn) về sử dụng. Khi đến bờ đập thuộc tiểu khu 173, xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, giáp ranh “Làng Mông” thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy nên H đã mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, H cho gói ma túy vào bao thuốc lá “Trị An” bỏ vào túi áo trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đăk Nhau. Khi H đi được khoảng 50 mét thì bị Công an huyện Bù

Đăng kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy.

Kết luận giám định số 84/2018/GĐKTTHS ngày 28/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon là ma túy, có trọng lượng là 0,1461 gam Hêrôn.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,1044 gam, 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93T6 – 2xxx, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ truy tố, xét xử.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT – VKS - BĐ ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lương Trung H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Trung H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt, áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Trung H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 84 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 93T6 – 2480. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Lương Trung H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lương Trung H hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2018, Lương Trung H điều khiển xe mô tô biển số 93T1 – 2xxx hiệu Wave đi từ nhà thôn Đắk Xuyên, xã Đắk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đến khu vực

“Làng Mông” thuộc xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông gặp một người đàn ông dân tộc Mông mua 100.000 đồng ma túy để về sử dụng. Sau đó, H cho gói ma túy vào bao thuốc lá “Trị An” bỏ vào túi áo trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đắk Nhau khoảng 50 mét thì bị Công an huyện Bu Đốp kiểm tra phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy với khối lượng là 0,1461 gam loại Hêrôn.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lương Trung H đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôn, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bu Đốp truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có con còn nhỏ, là người dân tộc thiểu số là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 84 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93T6 – 2xxx là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lương Trung H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Trung H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 84 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 93T6 – 2480.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009600 ngày 07/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long